

Bản án số: 148/2017/HSST
Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc
- + *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tòng và ông Hồ Văn Dũng
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Cao Cường - Thư ký TAND huyện Tĩnh Gia
- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 16/11/2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2017/HSST ngày 27/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu L - Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã R, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Lê Hữu H - Sinh năm: 1965 và bà: Lê Thị T - Sinh năm: 1966; Vợ: Phạm Thị L - Sinh năm: 1995; Có 02 con; Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 21 ngày về tội *Trộm cắp tài sản*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Đ - Sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã R, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Văn T - Sinh năm: 1962 và bà: Lê Thị X - Sinh năm: 1962; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh, quản lý giáo dục và lao động, thời gian là 24 tháng;

- Ngày 22/9/2017, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Ngày 29/9/2017, bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực binh đoàn 12 Bộ Quốc phòng khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty DMC - Boilermaster Việt nam

Địa chỉ: Đường 4A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc H - SN 1983

Nơi ĐKKHTT: Số nhà 31 liền kề 13, khu đô thị X, quận H, TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi liên quan:** Anh Lê Văn K - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã R, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hữu L và Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều tối ngày 24/4/2017, Lê Hữu L và Lê Văn X cùng ngồi uống nước tại nhà L tại Thôn T, xã R, huyện Tĩnh Gia. Sau đó X có rủ L trưa mai đi trộm cắp tài sản về bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và được L đồng ý.

Đến khoảng 11h00 ngày 25/4/2017, L sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEGIN màu đỏ BKS: 36L8-5386 của anh Lê Văn K đi đến nơi làm việc của X tại khu vực gần hàng rào của Công ty DMC dự án Lọc Hóa dầu N đóng trên địa bàn thuộc thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi L đi đến khu vực cổng chào Thôn S, xã R, huyện T thì gặp Lê Văn Đ. L rủ Đ cùng đi đến gặp Xuân tại khu vực gần hàng rào và cả ba đối tượng bàn nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó X lấy lần lượt những chiếc sọt đựng cùm giàn giáo, một tay nhắc hàng rào lên còn một tay đẩy chiếc sọt ra cho L và Đ ở bên ngoài vác lên xe để chuyển đi bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lê Văn Đ, Lê Hữu L đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Quyết định truy nã đối với hai đối tượng trên. Ngày 10/8/2017, Lê Văn Đ bị bắt. Ngày 11/8/2017, Lê Hữu L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/KLĐGTS ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: Ba sọt đựng cùm giàn ráo mua từ tháng 3 năm 2017, sọt chưa qua sử dụng có giá trị là: 2.970.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Hữu L và Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 53 và Điều 33 BLHS đối với

bị cáo L. Áp dụng Khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 53 và Điều 33 BLHS đối với bị cáo Đ. Đề nghị xử phạt: Lê Hữu L và Lê Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS. Điểm b khoản 2 điều 76 và Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho anh Lê Văn K chiếc xe mô tô nhãn hiệu B màu đỏ BKS: 36L8-5386. Buộc hai bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận: Khoảng 11h00 ngày 25/4/2017, tại khu vực Công ty DMC dự án Lọc Hóa dầu N thuộc thôn Hữu T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn X, Lê Hữu L và Lê Văn Đ đã có hành vi trộm cắp ba chiếc sọt đựng cùm giàn giáo của Công ty DMC - Boilermaster Việt nam. Ba chiếc sọt này có giá trị 2.970.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện của nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Lê Hữu L và Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói chung, tình trạng trộm cắp tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công vai trò. Do đó Viện kiểm sát không truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 2 điều 138 BLHS là hoàn toàn chính xác. Nhưng khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo L là người rủ bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó L có vai trò cao hơn bị cáo Đ nên bị cáo L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ là hoàn toàn thỏa đáng.

Xét về nhân thân của hai bị cáo thấy rằng:

Cả hai bị cáo tiền án, tiền sự: không. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo L: Ngày 11/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *Trộm cắp tài sản*;

Đối với bị cáo Đ: Năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa

bệnh, quản lý giáo dục và lao động; Ngày 22/9/2017, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/9/2017, bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực binh đoàn 12 Bộ Quốc phòng khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; Vì vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết này để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo.

Cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo L đã ra đầu thú. Do đó hai bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, riêng bị cáo Đ được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS, Bị cáo L được áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS, lượng giảm một phần hình phạt cho hai bị cáo để hai bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối tượng Lê Văn X hiện đang có sổ điều trị ngoại trú bệnh tâm thần, đang được theo dõi để giám định tâm thần tại viện pháp y tâm thần trung ương. Cơ quan CSĐT Công an đã quyết định tách vụ án hình sự và khi nào có kết luận sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối anh Lê Văn K là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu B màu đỏ BKS: 36L8-5386, khi cho L mượn xe, anh K không biết L sử dụng vào việc trộm cắp nên hành vi của anh Khôi không cấu thành tội phạm.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Xét về vật chứng và bồi thường dân sự:

- Ba chiếc sọt đựng cùm giàn giáo đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Công ty DMC - Boilermaster Việt nam. Công ty không yêu cầu bồi thường về dân sự. Do đó hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEGIN màu đỏ BKS: 36L8-5386 của anh Lê Văn Khôi, đang được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2018/06/18/10/2017. Việc các bị cáo dùng chiếc xe đi trộm cắp tài sản thì anh K không biết. Do đó cần phải áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm b khoản 2 điều 76 BLTTHS. Trả lại chiếc xe cho anh Lê Văn Khôi là hoàn toàn chính xác.

Xét về án phí: Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Hữu L và Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS đối với Lê Hữu L.

- Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS đối với Lê Văn Đ.

Xử phạt:

- Lê Hữu L 07 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 11/8/2017.

- Lê Văn Đ 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm b khoản 2 điều 76 BLTTHS. Trả lại cho anh Lê Văn K chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEGIN màu đỏ BKS: 36L8-5386 Đang bị thu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, theo phiếu nhập kho số NK2018/06 ngày 18/10/2017.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Hữu L và Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Huyện Tĩnh Gia;
- THADS Huyện Tĩnh Gia;
- Lưu: HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc